



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Số: 88 /2021/QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**(V/v: Công bố danh mục chứng khoán sàn HSX thực hiện giao dịch ký quỹ Quý III/2021
tại SHS từ 07/07/2021)**

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 203/2015/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “**Danh mục chứng khoán sàn HSX thực hiện giao dịch ký quỹ Quý III/2021 tại SHS từ ngày 07/07/2021**”. Danh mục này bao gồm 282 mã chứng khoán, chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm. Thay đổi mã chứng khoán so với quyết định trước: Thêm IBC và POM.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 73/2020/QĐ-TGD ngày 25 tháng 06 năm 2021 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội về phần danh mục chứng khoán sàn HSX thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



**TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Tiến**

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN SÀN HSX THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ ÁP
DỤNG TỪ NGÀY 07/07/2021

STT	Mã
1	AAA
2	ACB
3	ACC
4	ADS
5	AGG
6	AGM
7	AMD
8	ANV
9	APC
10	APG
11	APH
12	ASM
13	ASP
14	BCE
15	BCM
16	BCG
17	BFC
18	BIC
19	BID
20	BMC
21	BMI
22	BMP
23	BRC
24	BTP
25	BTT
26	BWE
27	C32
28	C47
29	CCL
30	CDC
31	CEE
32	CHP
33	CII
34	CKG
35	CLC
36	CLL
37	CMG
38	CMX
39	CNG

STT	Mã
40	COM
41	CRC
42	CSM
43	CSV
44	CTD
45	CTG
46	CTI
47	CTS
48	CVT
49	D2D
50	DAG
51	DBC
52	DBD
53	DBT
54	DCL
55	DCM
56	DGC
57	DGW
58	DHA
59	DHC
60	DHG
61	DIG
62	DMC
63	DPG
64	DPM
65	DPR
66	DQC
67	DRC
68	DRH
69	DRL
70	DSN
71	DVP
72	EIB
73	ELC
74	EVE
75	EVG
76	FCM
77	FCN
78	FIR

STT	Mã
79	FIT
80	FLC
81	FMC
82	FPT
83	FRT
84	FTS
85	GAS
86	GDT
87	GEG
88	GEX
89	GIL
90	GMC
91	GMD
92	GSP
93	GVR
94	HAH
95	HAI
96	HAR
97	HAX
98	HBC
99	HCD
100	HCM
101	HDB
102	HDC
103	HDG
104	HHP
105	HHS
106	HII
107	HPG
108	HPX
109	HQC
110	HSG
111	HSL
112	HT1
113	HTI
114	HTL
115	HTN
116	HTV
117	HVH

STT	Mã
118	IBC
119	ICT
120	IDI
121	IJC
122	ILB
123	IMP
124	ITA
125	ITC
126	ITD
127	KBC
128	KDC
129	KDH
130	KHP
131	KMR
132	KSB
133	L10
134	LBM
135	LCG
136	LDG
137	LGC
138	LHG
139	LIX
140	LPB
141	LSS
142	MBB
143	MCP
144	MDG
145	MSB
146	MSH
147	MSN
148	MWG
149	NAF
150	NBB
151	NCT
152	NHA
153	NKG
154	NLG
155	NNC
156	NT2



STT	Mã
157	NTL
158	NVL
159	OPC
160	PAC
161	PC1
162	PDN
163	PDR
164	PET
165	PGC
166	PGD
167	PGI
168	PHC
169	PHR
170	PJT
171	PLX
172	PME
173	PNJ
174	POM
175	POW
176	PPC
177	PSH
178	PTB
179	PVD
180	PVT
181	QCG
182	RAL
183	REE
184	ROS
185	S4A
186	SAB
187	SAM
188	SBA

STT	Mã
189	SBT
190	SBV
191	SC5
192	SCD
193	SCR
194	SCS
195	SFC
196	SFG
197	SFI
198	SGN
199	SHA
200	SHI
201	SHP
202	SJS
203	SKG
204	SMB
205	SMC
206	SPM
207	SRC
208	SRF
209	SSI
210	ST8
211	STB
212	STG
213	STK
214	SVC
215	SVI
216	SZC
217	SZL
218	TAC
219	TBC
220	TCB

STT	Mã
221	TCD
222	TCH
223	TCL
224	TCM
225	TCO
226	TCT
227	TDC
228	TDG
229	TDM
230	TDW
231	TEG
232	THG
233	TIP
234	TLD
235	TLG
236	TLH
237	TMP
238	TMS
239	TNA
240	TNC
241	TNI
242	TPB
243	TPC
244	TRA
245	TRC
246	TSC
247	TTA
248	TTB
249	TV2
250	TVS
251	TVT
252	TYA

STT	Mã
253	UIC
254	VAF
255	VCB
256	VCG
257	VCI
258	VDP
259	VDS
260	VGC
261	VHC
262	VHM
263	VIB
264	VIC
265	VIP
266	VIX
267	VJC
268	VMD
269	VNE
270	VNL
271	VNM
272	VPB
273	VPG
274	VPH
275	VPI
276	VPS
277	VRC
278	VRE
279	VSC
280	VSH
281	VSI
282	VTO

